

**PHƯƠNG ÁN
SẢN XUẤT VỤ THU MÙA 2024.**

I. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ SẢN XUẤT VỤ THU MÙA 2023.

1. Kết quả sản xuất vụ Thu Mùa 2023: Tổng diện tích gieo trồng: 162,0 ha, đạt 100% kế hoạch, Trong đó:

- Cây Lúa: 115 ha = 100% KH, tăng 7,4 ha so với cùng kỳ; NS bình quân đạt 51,9 tạ/ha; SL đạt: 596,85 tấn.

- Cây Ngô: 10,0 ha đạt 100% KH, tăng 0,8 ha so với cùng kỳ; Năng suất bình quân đạt 35 tạ/ha; SL đạt: 35,0 tấn.

- Cây Rau đậu các loại 14,2 ha đạt 94,6% KH, NS: 130 tạ/ha; SL: 184,6 tấn.

- Cây Sắn: 92,6 ha; năng suất: 180 tạ/ha; sản lượng: 1.666,8 tấn.

- Cây trồng khác: 13,4 ha đạt 89,3% KH.

2. Đánh giá chung.

2.1. Thuận lợi:

- Kế hoạch sản xuất trồng trọt vụ Thu - Mùa năm 2023 được UBND xã ban hành kịp thời, giao chỉ tiêu cụ thể đến từng thôn; từ những kết quả sản xuất vụ Xuân 2023 là cơ sở để xã xây dựng mục tiêu, kế hoạch và các giải pháp thực hiện sản xuất vụ Thu - Mùa.

- Lúa vụ Xuân năm 2023 thu hoạch sớm hơn kế hoạch khoảng từ 15 - 20 ngày, tạo quỹ đất và thời vụ phục vụ cho sản xuất vụ Thu- Mùa năm 2023.

- Kinh nghiệm chỉ đạo điều hành và tổ chức sản xuất của xã; được nhiều tổ chức, cá nhân cung ứng giống, vật tư; sự chủ động của UBND trong xây dựng kế hoạch sản xuất, nhất là cung ứng vật tư đầu vào góp phần làm đảm bảo số lượng, chủng loại.

2.2. Khó khăn:

- Thời tiết khí hậu diễn biến khó lường, nhiều đợt nắng nóng ở đầu vụ dẫn đến hạn hán cục bộ xảy ra ở thời điểm làm đất, giữa vụ lại có nhiều đợt mưa lớn ảnh hưởng đến sinh trưởng phát triển của cây trồng, cuối vụ thường xảy ra mưa lụt, từ đó nhiều hộ dân không gieo trồng hết diện tích cây lúa nước do vậy diện tích gieo cây không đảm bảo theo kế hoạch.

- Giá vật tư phục vụ cho sản xuất (giống, phân bón, khâu làm đất) cao, tác động không nhỏ đến sản xuất.

2.3. Cơ cấu giống:

Cơ cấu giống lúa: Tiếp tục được chuyển đổi để thích ứng với diễn biến của thời tiết và theo thị trường nông sản. Tỷ lệ diện tích trà lúa mùa sớm chiếm 13,2% tổng diện tích, trà chính vụ chiếm 84% diện tích, trà muộn chiếm 2,8% tổng diện tích. Tỷ lệ lúa lai chiếm 70% diện tích, diện tích lúa chất lượng cao chiếm 5% diện tích.

Các loại cây trồng khác: Có sự chuyển dịch theo hướng bố trí trên các chân đất phù hợp, chọn giống tốt, chất lượng cao, loại cây trồng có thị trường tiêu thụ ổn định được đưa vào gieo trồng ngày càng nhiều, nhất là các cây thuộc nhóm rau, dưa lấy quả, rau họ đậu, hoa, cây gia vị, cây dược liệu như: các loại rau lấy quả (bí xanh, mướp, dưa chuột, su su...).

2.4. Ứng dụng tiến bộ kỹ thuật và các mô hình sản xuất:

- Các tiến bộ kỹ thuật được ứng dụng rộng rãi, cơ giới hóa trong sản xuất tiếp tục được ứng dụng rộng rãi phân bón tổng hợp, phân viên nén dúi sâu được sử dụng trên địa bàn. Công tác bảo vệ thực vật đạt hiệu quả cao, lượng thuốc bảo vệ thực vật sử dụng ít vừa giảm chi phí sản xuất vừa hạn chế ô nhiễm môi trường. Nhiều giống cây trồng mới được gieo trồng trong sản xuất đại trà như giống lúa lai, giống ngô lai.

2.5. Những tồn tại hạn chế: bên cạnh những kết quả đạt được, sản xuất trồng trọt vụ Thu - Mùa năm 2023 vẫn còn những tồn tại, hạn chế, đó là:

- Công tác chỉ đạo điều hành sản xuất của Ban chỉ đạo xã còn hạn chế, có lúc còn chưa kịp thời nên diện tích gieo trồng lúa mùa sớm đạt thấp; chuyển đổi diện tích đất lúa kém hiệu quả sang cây trồng khác kết quả đạt chưa cao.

- Chưa hình thành nhiều vùng sản xuất tập trung, giá cả nông sản không ổn định, phụ thuộc nhiều vào thị trường như sản nguyên liệu; nhiều hộ dân sản xuất mang tính tự phát, không căn cứ vào kế hoạch, dẫn đến sản phẩm bán ra thị trường với giá thấp.

- Chưa xây dựng và phát triển các chuỗi liên kết sản xuất - tiêu thụ thực phẩm an toàn còn ít, chưa tạo được nhiều chuỗi giá trị trong sản xuất, chưa bao tiêu được sản phẩm cho nông dân.

- Công tác chỉ đạo, kiểm tra thăm đồng chưa sâu sát, xử lý diện tích cây nhiễm bệnh chậm.

II. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT VỤ THU MÙA NĂM 2024.

1. Thuận lợi, khó khăn

1.1. Thuận lợi:

- Phương án sản xuất trồng trọt vụ Thu -Mùa năm 2024 được UBND xã ban hành, giao chỉ tiêu cụ thể đến từng thôn. Từ những kết quả sản xuất vụ Xuân 2024 là cơ sở để từng thôn xây dựng mục tiêu, phương án và các giải pháp thực hiện sản xuất vụ Thu - Mùa 2024.

- Lúa vụ Xuân năm 2024 dự kiến thu hoạch trước thời vụ từ 7-10 ngày, tạo quỹ đất và thời vụ cho sản xuất vụ Mùa và định hướng Phương án cho sản xuất vụ Đông năm 2024- 2025.

- Kinh nghiệm chỉ đạo điều hành và tổ chức sản xuất của Ban chỉ đạo đã chủ động khuyến cáo các loại giống, phân bón đưa vào sản xuất; sự chủ động của các thôn trong triển khai phương án sản xuất, nhất là khâu giải phóng đất và giống đảm bảo số lượng cũng như chủng loại.

- Kết cấu hạ tầng thủy lợi, giao thông nội đồng tiếp tục được đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp ngày càng phát huy tác dụng phục vụ phát triển sản xuất nông nghiệp.

1.2. Khó khăn:

- Sản xuất vụ Thu Mùa luôn là tiềm ẩn các nguy cơ phức tạp và diễn biến bất thường của thời tiết, hạn hán ở đầu vụ, bão lụt cuối vụ ảnh hưởng tâm lý đến sản xuất, xuất hiện các hiện tượng thời tiết nguy hiểm như: giông, lốc, mưa đá

- Sâu bệnh phát sinh, phát triển phức tạp và tiềm ẩn nguy cơ gây hại của các loại sâu như sâu cuốn lá, rầy nâu, bệnh bạc lá, sâu keo mùa thu.

- Lao động nông thôn ngày càng thiếu do nhiều lao động trong độ tuổi đi làm ăn xa hoặc vào các khu công nghiệp dẫn đến thiếu hụt lao động, nhất là vào các thời điểm gieo cấy, chăm sóc và thu hoạch, dẫn đến tình trạng bỏ vụ không gieo cấy.

- Giá vật tư phục vụ cho sản xuất (phân, giống) dự báo có nhiều biến động, tác động không nhỏ đến sản xuất.

2. Mục tiêu sản xuất vụ Thu - Mùa năm 2024.

2.1. Tổng diện tích gieo trồng: 167 ha, Trong đó:

- Cây lúa: diện tích: 115 ha, NS ước đạt 52 tạ/ha, SL đạt 598 tấn. Chủ yếu sản xuất Lúa Thường (Lúa tẻ): 115 ha;

- Cây ngô: Diện tích 10 ha, năng suất ước đạt 34 tạ/ha, sản lượng: 34,0 tấn.

- Cây Lạc: diện tích 2,0 ha, năng suất ước đạt 12 tạ/ha, sản lượng: 2,4 tấn.

- Khoai lang: diện tích 5,0 ha, năng suất ước đạt 45 tạ/ha, sản lượng: 22,5 tấn.

- Rau đậu các loại: diện tích 20,0 ha, năng suất: 150 tạ/ha, sản lượng: 300,0 tấn.

- Cây trồng hàng năm khác: 15 ha.

2.2. Tiếp tục chuyển đổi các loại cây trồng ít hiệu quả kinh tế sang trồng, phát triển Cây dược liệu gắn với chế biến, tiêu thụ sản phẩm như: cây hương bài, phân đầu trồng mới khoảng 3,0 ha cây ăn quả.

(Chi tiết giao cụ thể tại phụ lục kèm theo)

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Nâng cao vai trò chỉ đạo điều hành và hiệu quả công tác quản lý nhà nước đối với sản xuất trồng trọt.

Để triển khai thực hiện có hiệu quả các phương án sản xuất vụ Thu- Mùa luôn tiềm ẩn nguy cơ ảnh hưởng của thời tiết cực đoan, nhất là hạn hán hoặc mưa lũ, dịch bệnh. Vì vậy, cần nâng cao vai trò chỉ đạo điều hành của cấp ủy, chính quyền. Cần tập trung chủ yếu vào các nội dung.

1.1. Xây dựng và triển khai thực hiện có hiệu quả Phương án sản xuất vụ Thu -

Mùa của từng thôn gắn với định hướng tái cơ cấu ngành nông nghiệp, xác định rõ các chỉ tiêu cây trồng, đề ra các giải pháp, biện pháp thực hiện cụ thể, phân công trách nhiệm hướng dẫn, chỉ đạo cho thành viên ban chỉ đạo sản xuất xã, phụ trách từng thôn để nâng cao hiệu lực, hiệu quả chỉ đạo, điều hành sản xuất.

1.2. Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền, nâng cao nhận thức, trang bị kiến thức KHKT phục vụ sản xuất, thông qua hệ thống thông tin đại chúng, qua tập huấn kỹ thuật, học tập kinh nghiệm, thông qua các tổ chức xã hội nghề nghiệp, tuyên truyền, vận động, Hợp tác xã, cá nhân tham gia liên kết đầu tư, sản xuất, bao tiêu nông sản, ứng dụng công nghệ gắn với chuỗi giá trị thông qua hợp đồng, từ đó từng bước hình thành và phát triển phương thức sản xuất mới.

2. Giải pháp về kỹ thuật

2.1. *Cơ cấu giống và thời vụ:* Tiếp tục thực hiện chuyển đổi cơ cấu cây trồng gắn với thực hiện tái cơ cấu lĩnh vực trồng trọt; Chuyển đổi diện tích cây trồng kém hiệu quả kinh tế sang các cây trồng khác có hiệu quả cao hơn.

*** Đối với cây lúa:**

- Cơ cấu trà lúa: Tiếp tục chuyển dịch tăng diện tích trà mùa sớm, nhằm hạn chế rủi ro do mưa bão, đồng thời tạo quỹ đất tập trung cho sản xuất vụ Đông 2024-2025.

- Cơ cấu giống: Ưu tiên sử dụng các giống lúa ngắn ngày, mở rộng diện tích lúa thuần chất lượng cao để nâng cao giá trị và sử dụng các giống lúa lai và lúa thuần năng suất cao, để đảm bảo mục tiêu sản lượng theo kế hoạch. Mở rộng tối đa trà lúa mùa sớm; hạn chế trà lúa Mùa chính vụ, mùa muộn để né tránh mưa bão, sâu bệnh cuối vụ; đảm bảo cho lúa trổ, chín an toàn. Mỗi cánh đồng chỉ nên cơ cấu từ 1 - 2 giống lúa, mỗi thôn nên cơ cấu từ 2 - 3 giống để tập trung chỉ đạo đạt hiệu quả cao. Những diện tích đất cao khó khăn về nước tưới, năng suất lúa thấp, cần nghiên cứu chuyển sang trồng cây khác có hiệu quả cao hơn. Cơ cấu giống chủ lực cho các trà được định hướng như sau:

- Trà lúa mùa sớm:

+ Trên chân đất sâu trũng, ven sông, suối: sử dụng các giống lúa: TH3-4, SV181, Việt lai 20, LC270, Kim Cương 90. Thời vụ gieo mạ từ ngày 10/5- 15/5, thời gian thu hoạch từ ngày 25/8 - 30/8.

+ Trên chân đất vằn, quỹ đất dành cho gieo trồng cây vụ đông sớm (lạc, bí xanh, ngô, rau vụ Đông): sử dụng các giống lúa như Bắc Thịnh, Bắc Xuyên, Thiên ưu 8, Q5, MHC2, Hà Phát 3, Kim Cương 111, TBR225, TBR279, Đông A1, TBR45, Đài Thom 8, Bắc hương 9, Dự Hương 8, T10, J01, VNR10. Thời vụ gieo mạ từ ngày 10/5- 15/5, thời gian thu hoạch từ ngày 10/9- 15/9.

+ Trên chân đất vằn, quỹ đất dành cho gieo trồng cây vụ đông ưa lạnh (các loại rau vụ đông, ...): sử dụng các giống lúa như DQ11, Tân ưu 98, TBR-1, DT66, Lam Sơn 8, ADI 168, ADI28, HANA 318, DT80, Thiên ưu 8, RVT, Bắc thơm 7, SHPT3,

Khang dân đột biến. Thời vụ gieo mạ từ ngày 20/5- 25/5, thời gian thu hoạch từ ngày 25/9- 30/9.

- *Trà lúa mùa chính vụ*: trên chân đất vằn, vằn thấp chuyên 2 vụ lúa (Lúa xuân - Lúa mùa) sử dụng các giống lúa: BC15, SUMO, Dương Quang 18, VT404, VT505, Quốc Tế 1, Q5, HT1, LTh31, QP 5, Nhị ưu 838, Thái Xuyên 111, Hương Bình, nếp các loại. Thời vụ gieo mạ từ ngày 30/5- 5/6, thời gian thu hoạch từ ngày 10 - 15/10.

- *Trà lúa mùa muộn*: sử dụng các giống lúa Nếp như: Nếp hạt cau, Nếp cái hoa vàng, các loại giống nếp địa phương. Thời vụ gieo mạ từ ngày 01- 05/6, thời gian thu hoạch từ ngày 10 - 15/11

* **Đối với rau màu**: Bố trí cơ cấu giống phù hợp theo từng chân đất; sử dụng giống tốt, chất lượng cao, có thị trường tiêu thụ ổn định.

- *Cây ngô*: Lựa chọn các giống ngô có khả năng kháng sâu bệnh chủ yếu, nhất là sâu keo mùa thu.

+ Trên chân đất bãi sử dụng các giống: NK4300BT-GT, DK6919S, DK9955S, DK9898C, DK9919C, CP3Q, CP501, NK7326, B265, B06, NK4300, NK4300BT-GT, thời vụ tốt nhất gieo trồng kết thúc trước ngày 30/5/2021.

+ Trên chân đất chuyên màu, đất lúa khó khăn về nước tưới chuyển trồng ngô, sử dụng các giống: PSC747, CP333, CP3Q, P4124, P4311, HN45, DK6818, PAC339, DK6919, ngô nếp HN88, HN68, nếp lai Bạch Long.

+ Trên chân đất đồi thấp, sử dụng các giống: PSC102, CP111, CP511, NK9901, NK4300, NK6253, NK4300BT-GT, DK6919S, DK9955S, DK9898C, DK9919C.

- *Cây lạc*: Chủ yếu trồng trên chân đất chuyên màu, đất bãi, đất luân canh; sử dụng các giống như TB25, L14, L16, L23, L24, L26.

(Có lịch thời vụ gieo trồng chi tiết tại phụ lục)

2.2. Thực hiện tốt một số biện pháp kỹ thuật

- Đối với kỹ thuật làm đất lúa: Thu hoạch lúa xuân xong cần phải giải phóng đất ngay; đặc biệt đất trũng phải thu hoạch rạ và làm đất sớm, kết hợp với bón vôi và phân lân để tránh bệnh nghệt rễ, ngộ độc hữu cơ.

- Thực hiện đúng quy trình kỹ thuật ngâm ủ, gieo cấy lúa mật độ, bón phân cân đối, phòng trừ sâu bệnh, nhất là khâu phòng trừ cho mạ trước khi cấy.

- Chọn giống rau màu (ngô, đậu, rau các loại) có năng suất cao phù hợp trong khung thời vụ, có thị trường tiêu thụ và tập trung bón phân N-P-K cân đối ngay ở giai đoạn cây con đảm bảo cho cây trồng sinh trưởng, phát triển tốt.

- Tiếp tục áp dụng Chương trình quản lý cây trồng tổng hợp (ICM), quản lý dịch hại tổng hợp (IPM), kỹ thuật thâm canh lúa tổng hợp (SRI); mở rộng diện tích sản xuất trồng trọt đảm bảo ATTP.

- Thực hiện có hiệu quả công tác khuyến nông; hướng dẫn kỹ thuật cụ thể.

3. Tăng cường công tác quản lý nhà nước về vật tư nông nghiệp và an toàn thực phẩm.

Tăng cường công tác thông tin tuyên truyền, hướng dẫn, phổ biến các quy định về quản lý vật tư nông nghiệp và an toàn và ATTP để nâng cao nhận thức chấp hành Pháp luật của các tổ chức, cá nhân tham gia sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp và nông sản thực phẩm. Thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định của Pháp luật trong sản xuất, kinh doanh và sử dụng vật tư nông nghiệp; nhất là tăng cường kiểm tra đột xuất, sớm phát hiện và xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm; đồng thời công bố trên các phương tiện thông tin đại chúng những cơ sở vi phạm.

4. Nâng cao chất lượng dịch vụ phục vụ sản xuất và ứng dụng cơ giới hóa trong sản xuất.

- Chủ động triển khai, thực hiện có hiệu quả phương án tưới, tiêu hợp lý, phòng chống hạn và phòng chống lụt bão. Kiểm tra, phát hiện hư hỏng, sửa chữa các công trình ao đập, hệ thống kênh tưới, tiêu trước mùa mưa bão; nạo vét kênh mương tưới, tiêu thoát nước thông dòng chảy đáp ứng kịp thời cho việc chống hạn và chống úng.

- Đối với công tác phòng chống dịch hại bảo vệ cây trồng: xây dựng và thực hiện tốt Phương án phòng trừ dịch hại, dự tính, dự báo kịp thời, chính xác sự phát sinh, phát triển của các loại dịch hại, nhất là đối với các đối tượng có nguy cơ phát sinh thành dịch như: Sâu cuốn lá, Sâu đục thân, rầy nâu, rầy lưng trắng, Bệnh bạc lá, ... để chỉ đạo, hướng dẫn cho nông dân chủ động phòng trừ kịp thời. Vụ Thu Mùa thường xuyên có các đối tượng dịch hại nguy hiểm, nếu không phòng trừ kịp thời sẽ có nguy cơ thành dịch, gây hại lớn. Công tác phòng trừ sâu bệnh yêu cầu phải điều tra, dự tính dự báo tình hình dịch hại một cách chính xác, kiểm tra, theo dõi, nắm chắc diễn biến và sự phân bố của các đối tượng dịch hại trên đồng ruộng, dự tính khả năng phát sinh trong thời gian tới, xác định mức độ gây hại. Kịp thời cảnh báo, hướng dẫn các biện pháp xử lý, tổ chức phòng trừ hiệu quả.

5. Tập trung chỉ đạo, tổ chức sản xuất với quy mô lớn, gắn với tiêu thụ sản phẩm theo chuỗi giá trị, nâng cao hiệu quả sản xuất.

Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền, triển khai hiệu quả chương trình tích tụ tập trung đất đai để sản xuất quy mô lớn, ứng dụng công nghệ cao.

Tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực sản xuất trồng trọt; thực hiện tốt việc khảo sát, dự báo thị trường hình thành các chuỗi liên kết sản xuất bền vững, sản xuất theo hợp đồng, đáp ứng nhu cầu thị trường; quan tâm chế biến, bảo quản, xây dựng thương hiệu và quảng bá sản phẩm; hạn chế tình trạng sản xuất không đáp ứng nhu cầu thị trường hoặc dư thừa nông sản gây thất thiệt cho người sản xuất.

6. Triển khai hiệu quả các cơ chế chính sách hỗ trợ sản xuất trồng trọt.

Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả các cơ chế, chính sách khuyến khích phát triển sản xuất trồng trọt của Trung ương, chính sách của tỉnh, huyện như: chính sách bảo vệ và phát triển đất trồng lúa, chính sách khuyến khích tái cơ cấu ngành nông nghiệp, chính sách hỗ trợ sản xuất giống cây trồng vật nuôi, chính sách khuyến khích

tích tụ tập trung đất đai để sản xuất quy mô lớn, cơ chế chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp nông thôn và các cơ chế chính sách khác.

IV. DỰ BÁO TÌNH HÌNH DỊCH HẠI CHÍNH TRÊN CÂY TRỒNG VỤ THU MÙA VÀ CÁC GIẢI PHÁP PHÒNG TRỪ.

1. Dự báo tình hình dịch hại vụ Thu Mùa 2024.

Theo dự báo tình hình thời tiết, khí hậu diễn biến khó lường việc cơ cấu giống cây trồng là hết sức quan trọng. Ban Nông nghiệp & PTNT xã khuyến cáo tình hình sâu bệnh hại ở cây trồng có khả năng phát sinh gây hại trong vụ Thu Mùa:

1.1. Sâu cuốn lá nhỏ: Vụ Thu Mùa có 3 lúa (4,5,6) và sẽ gây hại nặng trên diện rộng so với cùng kỳ do tích lũy mật độ từ lúa 3, chính vụ giai đoạn cuối đẻ nhánh. Sâu lúa 4 sẽ chuyển tiếp từ vụ Đông Xuân sang mạ Mùa và gây hại vào cuối tháng 5 đến đầu tháng 6, lúa 5 sẽ phát sinh vào thượng tuần tháng 7, mật độ cao hơn lúa 4 tập trung gây hại nặng cho lúa giai đoạn cuối đẻ nhánh - ôm đòng. Lúa 6 gây hại trên lúa mùa muộn, sẽ gây hại cục bộ.

1.2. Sâu đục thân 2 chấm: Lúa 4 phát sinh từ cuối tháng 7 đến giữa tháng 8 sẽ gây đánh héo, mức độ hại nhẹ đến trung bình trên lúa mùa sớm và chính vụ giai đoạn đẻ nhánh. Lúa 5, đây là lúa thường có mật cao nhất trong năm và sẽ phát sinh từ đầu đến giữa tháng 9 gây hại nặng cho trà lúa trỗ muộn giai đoạn trỗ - chín sữa.

1.3. Rầy nâu, rầy lưng trắng: Rầy lúa 4 sẽ gây hại nhẹ ngay từ giai đoạn mạ và gia tăng mật độ cho các lúa tiếp theo và gây hại nặng vào giai đoạn lúa trỗ - chín trên các trà lúa mùa sớm và chính vụ, đặc biệt trên các giống lúa lai và lúa thuần Trung Quốc. Dự báo rầy lúa 5 phát sinh giữa đến cuối tháng 7; rầy lúa 6 phát sinh vào cuối tháng 8, đầu tháng 9 sẽ gây cháy cục bộ và diện rộng vào trung tuần tháng 9 trở đi nếu không có phương án chỉ đạo phòng trừ kịp thời. Đặc biệt rầy sẽ bùng phát mật độ rất cao nếu trong tháng 7 trời nắng nóng và đầu tháng 8 có mưa.

1.4. Bệnh lùn sọc đen phương Nam: Bệnh thường gây hại nặng nhất ở vụ Mùa, cho nên đầu vụ tăng cường công tác đốt đèn để thu mẫu rầy lưng trắng di trú để phân tích, giám định virus lùn sọc đen phương Nam và phun tiền chân mạ trước khi cấy bằng các loại thuốc nội hấp, lưu dẫn để phòng trừ bệnh.

1.5. Bệnh bạc lá, đốm sọc vi khuẩn và đen lép hạt: Khả năng phát sinh sớm và gây hại nặng hơn cùng kỳ nếu nắng nóng kéo dài và tập trung vào tháng 7. Bệnh sẽ hại nặng trên các giống lúa lai và lúa thuần Trung Quốc, đặc biệt những ruộng bón thừa đạm, không cân đối NPK, và sau những đợt mưa, bão...

1.6. Bệnh nghệt rễ sinh lý (ngộ độc hữu cơ): Do tính chất thời vụ cần giải phóng đất ngay để cấy kịp thời vụ, mặt khác nông dân lâu nay làm đất không cày rạ nên thường sau cấy 20-25 ngày gốc rạ phân huỷ làm ảnh hưởng đến bộ rễ lúa gây vàng lá sinh lý, nhất là ở những ruộng sâu trũng hầu bùn, bón phân không cân đối.

Ngoài ra các đối tượng chuột, bọ trĩ, có khả năng phát sinh gây hại nặng cục bộ, đặc biệt trên các trà lúa hè thu (né lứt) và lúa mùa cực sớm giai đoạn lúa mới cấy và đứng cái làm đòng.

1.7. Đối với các giống lúa nếp gieo cấy trong vụ Thu Mùa 2024: Cần quan tâm đến những giống cảm quang và có thời gian trỗ sau tiết Hàn Lộ (ngày 08/10/2024), tập trung theo dõi sâu đục thân 2 chấm lúa 6, rầy nâu cuối vụ và bệnh đạo ôn cổ bông, bạc lá, đen lép hạt để có biện pháp phòng trừ hiệu quả.

2. Giải pháp phòng trừ trong vụ Mùa 2024.

2.1. Giải pháp kỹ thuật.

- Thu hoạch lúa xuân đến đâu khẩn trương thu dọn tàn dư, giải phóng, làm đất, cày ải đến đó để hạn chế nguồn sâu bệnh và bệnh sinh lý (nghet rễ, ngộ độc hữu cơ) gây hại cho lúa Thu Mùa.

- Tăng cường công tác kiểm tra, phát hiện, dự tính dự báo tình hình dịch hại, theo dõi, nắm chắc diễn biến và sự phân bố của các đối tượng dịch hại trên đồng ruộng, dự tính khả năng phát sinh trong thời gian tới, xác định mức độ gây hại, tham mưu, hướng dẫn kịp thời biện pháp xử lý; tập trung bao vây dập tắt dịch hại khi đang ở diện hẹp, hạn chế lây lan ra diện rộng.

- Đẩy mạnh công tác chuyển giao ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất nhất là chương trình IPM, 3 giảm - 3 tăng hoặc SRI (cây mạ non, cây thưa, cây 1 danh, sử dụng phân dúi,...) tạo điều kiện cho cây lúa đẻ nhánh sớm tăng tính chống chịu đối với dịch hại;

2.2. Giải pháp quản lý nhà nước.

- Kiện toàn Ban chỉ đạo sản xuất; phân công cán bộ chuyên môn bám sát cơ sở để nắm bắt tình hình, hướng dẫn, chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra công tác phòng chống dịch bệnh tại các thôn, đặc biệt khi có dịch bệnh.

- Tăng cường công tác kiểm tra việc kinh doanh, buôn bán và sử dụng thuốc BVTV. Xác định công tác quản lý thuốc BVTV đây là công tác thường xuyên, cần tăng cường phối hợp với các lực lượng chức năng như: Công an, Quản lý thị trường,...

- Xử lý nghiêm các hành vi vi phạm về kinh doanh buôn bán và sử dụng thuốc BVTV theo Nghị định 31/2016/NĐ-CP ngày 06/5/2016 của Chính Phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giống cây trồng, Bảo vệ và Kiểm dịch thực vật.

2.3. Giải pháp phối hợp, tuyên truyền.

- Tăng cường phối hợp giữa các lực lượng chuyên môn trong việc triển khai nhiệm vụ quản lý nhà nước về công tác Bảo vệ thực vật, Kiểm dịch thực vật (đặc biệt là thuốc BVTV trên địa bàn).

- Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, tập huấn hướng dẫn người sản xuất nông nghiệp kỹ thuật sử dụng thuốc BVTV an toàn, hiệu quả.

- Tiếp tục tổ chức các lớp tập huấn cho nông dân, các đại lý, cửa hàng buôn bán thuốc BVTV.

- Phối kết hợp chặt chẽ với các ngành, thông tin, Đài Phát thanh, nhằm tăng cường công tác tuyên truyền, đưa tin đến bà con nông dân để hướng dẫn cho nông dân phát hiện dịch hại và biện pháp phòng trừ hiệu quả khi có dịch bệnh xảy ra.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN.

1. Ban Nông nghiệp&PTNT:

- Phối hợp chặt chẽ với mặt trận tổ quốc, các đoàn thể, triển khai và chỉ đạo thực hiện Phương án sản xuất vụ Thu - Mùa năm 2024 đạt kết quả cao; đôn đốc, kiểm tra các thôn trong việc tổ chức triển khai thực hiện Phương án; tham mưu, chỉ đạo triển khai thực hiện các cơ chế, chính sách; tăng cường công tác quản lý Nhà nước về giống, phân bón, vật tư nông nghiệp.

- Thường xuyên cập nhật thông tin, theo dõi sát diễn biến thời tiết, khí hậu để kịp thời thông tin cảnh báo tình hình dịch bệnh trên cây trồng; phối hợp với các đơn vị chuyên môn hướng dẫn các biện pháp kỹ thuật phòng trừ sâu bệnh trên cây trồng trên địa bàn xã.

- Tổng hợp kết quả thực hiện; tham mưu cho Chủ tịch UBND xã xem xét, giải quyết, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong phát triển, quy hoạch vùng phát triển cây dược liệu; Kế hoạch hỗ trợ phát triển vùng dược liệu.

2. Các Ban thôn trên địa bàn.

- Tổ chức triển khai, thực hiện tốt Phương án sản xuất vụ Thu - Mùa năm 2024 phù hợp với tình hình thực tế của thôn mình; làm tốt công tác tuyên truyền về thời vụ gieo trồng theo nông lịch của xã, huyện.

- Chỉ đạo, hướng dẫn hộ dân thực hiện sản xuất vụ Thu - Mùa năm 2024 đúng cơ cấu giống, thời vụ, kỹ thuật gieo trồng, chăm sóc, điều hành tưới tiêu và phòng trừ sâu bệnh kịp thời đảm bảo chỉ tiêu diện tích đã được phân bổ.

- Thực hiện chế độ báo cáo tình hình, tiến độ sản xuất về UBND xã (qua ban Nông nghiệp&PTNT xã), để phục vụ công tác phối hợp chỉ đạo và điều hành trong sản xuất.

3. Công chức địa chính Nông - Lâm nghiệp xã.

- Làm tốt công tác quản lý vật tư nông nghiệp đảm bảo đủ số lượng, chất lượng giống và phân bón phục vụ sản xuất vụ Mùa.

- Phối hợp với các thôn tăng cường công tác chỉ đạo thực hiện sản xuất vụ Thu Mùa theo các nội dung của Phương án; tổ chức các lớp tập huấn chuyển giao khoa học kỹ thuật đến người dân.

- Làm tốt công tác dự tính, dự báo về dịch hại trên cây trồng. Tăng cường công tác kiểm tra, nhằm phát hiện các đối tượng sâu bệnh hại; xác định rõ đối tượng gây hại; mật độ, tỷ lệ, mức độ gây hại, phạm vi và địa điểm phân bố của các đối tượng sâu bệnh để có các biện pháp phòng trừ kịp thời.

4. Công tác Văn hóa (Phụ trách đài truyền thanh)

Trên cơ sở phương án sản xuất vụ Thu Mùa 2024 phối hợp với công chức địa chính nông lâm nghiệp làm tốt công tác tuyên truyền đến toàn thể nhân dân trên địa bàn xã về công tác sản xuất vụ thu mùa đạt hiệu quả phương án đã đề ra.

5. Cán bộ khai thác, quản lý công trình thủy lợi xã.

Xây dựng kế hoạch điều tiết tưới tiêu nước phục vụ cho việc làm đất và gieo cấy; huy động nhân dân gia cố, tu sửa kênh mương, các ao, bai, đập, để giữ nước nhằm phục vụ cho việc sản xuất nông nghiệp.

6. Các thành viên BCD phát triển sản xuất xã: Bám sát địa bàn được phân công, tăng cường kiểm tra, hướng dẫn, đôn đốc các thôn và nhân dân thực hiện tốt phương án sản xuất vụ Thu Mùa 2024 đạt hiệu quả.

7. Đề nghị MTTQ xã, các Đoàn thể xã.

Tăng cường công tác tuyên truyền, phối hợp với Ban nông nghiệp xã vận động đoàn viên, hội viên và nhân dân tự giác, tuân thủ, thực hiện tốt các biện pháp, giải pháp theo phương án sản xuất, Tích cực thông tin, tuyên truyền, giám sát về chất lượng vật tư như: Giống, phân bón và thuốc bảo vệ thực vật.

Phối hợp với Ban Nông nghiệp&PTNT xã để tổ chức triển khai, thực hiện có hiệu quả Phương án sản xuất vụ Thu - Mùa, góp phần thắng lợi các mục tiêu kinh tế - xã hội của xã năm 2024./.

Nơi nhận:

- Đảng ủy - TT.HĐND (B/c);
- Chủ tịch UBND xã;
- PCT. UBND xã (T/h);
- Ban Nông nghiệp&PTNT (T/h);
- Cán bộ quản lý, KTCT thủy lợi (T/h);
- Các Thành viên BCD PTSX xã (T/h);
- UBMT, các Đoàn thể xã(P/h);
- 06/06 thôn trên địa bàn xã (T/h);
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Lê Phú Định